

Bản án số: 106 /2017/HSST

Ngày 24.11.2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Sỹ - Nghề nghiệp: Chi hội Luật gia Khối cơ quan quận Liên Chiểu.

2. Ông Nguyễn Công Chi - Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày 22 tháng 7 năm 1992 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 21B, phường H, quận C, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn T1 (1965) và con bà Nguyễn Thị Bích H (1969); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: chưa; Hiện đang tại ngoại, (có mặt).

** Người bị hại:* Anh Lê Văn H, sinh năm: 1971 (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Ông Lê C, sinh năm 1927;

- Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1928;

(Là cha mẹ đẻ của anh Lê Văn H ủy quyền cho chị Trần Diễm T2).

Cùng trú tại: xã B, huyện T, tỉnh Q.

(Theo giấy ủy quyền lập ngày 19 tháng 5 năm 2017).

- Chị Trần Diễm T2, sinh năm 1976; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Là vợ của anh Lê Văn H)

- Cháu Lê Trần Bảo H1, sinh năm 2001;

- Cháu Lê Trần Nhật H2, sinh năm 2011;
(Chị Trần Diễm T1 (mẹ đẻ) là người đại diện cho cháu Lê Trần Bảo H1 và Lê Trần Nhật H2).

Cùng trú tại: Tổ 61, phường H, quận L, thành phố Đ.

* *Bị đơn dân sự*: Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông Đ.

Địa chỉ: phường H, quận H, thành phố Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Lan N– Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thanh Q – Chức vụ: Cán bộ điều hành thuộc Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông Đ- Miền Trung. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 04/UQ-DMT CIENCO ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch hội đồng quản trị công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông Đ).

* *Người làm chứng*: Ông Đặng Công S, sinh năm 1981

Địa chỉ: phường H, quận L, thành phố Đ. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16h00' ngày 12.4.2017, anh Lê Văn H (sn: 1971, trú: tổ 61, P.H, Q. L, TP Đ) điều khiển xe mô tô BKS 43C1- 244.41 chạy trên đường H theo hướng S đi H. Khi đi đến khu vực ngã ba đường H- T (tại khu vực này đang thi công đường H) thuộc phường, quận L, thành phố Đ và có một rãnh đào băng ngang mặt đường nên anh H cho xe giảm tốc độ đột ngột để tránh dẫn đến tay lái bị loạn choạng khiến người và xe mô tô ngã ra đường. Cùng lúc này, Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe hạng C) là nhân viên lái xe theo hợp đồng lao động cho Công ty Cổ phần xây dựng công trình giao thông Đ (trụ sở tại phường H, Quận H, thành phố Đ) điều khiển xe ô tô tải ben BKS 43X- 3019 (tải trọng 09 tấn) của Công ty đi trên đường H (là đường cấm xe có tải trọng trên 10,5 tấn lưu thông) theo hướng H đi H (theo T khai là điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 45km/h, chạy phía sau xe mô tô BKS 43C1- 244.41 khoảng 09m). Khi đến khu vực ngã ba đường H - T do không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đi vào khu vực ngã ba, không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô BKS 43C1- 244.41 chạy phía trước nên khi T phát hiện anh H giảm tốc độ để tránh rãnh đào và loạn choạng ngã thì T đạp thắng nhưng không kịp nên xe ô tô đã tông vào xe mô tô và anh H rồi cuốn vào gầm xe và kéo đi một đoạn. Hậu quả, anh H bị thương và tử vong vào ngày 06.5.2017.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 294/GĐ-PY ngày 18.5.2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ kết luận: Anh Lê Văn H tử vong là do đa chấn thương.

Sau khi tai nạn xảy ra, hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại như sau: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn ở ngã ba H- T thuộc phường H, quận L, thành phố Đ. Đường H là đường hai chiều rộng 15m, ở giữa có kẻ vạch sơn trắng đứt quãng. Tại vị trí tai nạn xảy ra mặt đường bị sửa chữa theo chiều ngang rộng 0,7m độ sâu khoảng 5cm. Lấy trụ tên đường H và T làm điểm mốc, chọn mép lề đường bên phải của đường H theo hướng Đ - S làm chuẩn.

Số 1. Vết xước: Vết xước dài 16,5m chạy dọc trên mặt đường H, đầu vết xước cách mép lề chuẩn là 2,6m, cách điểm mốc kéo trực tiếp là 6,15m và kéo vuông góc là 0,8m, cuối vết xước là vị trí gác để chân bên trái xe mô tô BKS 43C1-244.41 ngã trên mặt đường.

Số 2. Vết thủng lốp: Vết thủng lốp dài 12,35m chạy dọc trên mặt đường, đầu vết thủng cách mép lề chuẩn là 3,4m và cách đầu vết xước số 1 theo hướng vuông góc là 0,05m, đầu vết thủng xe cách đường ngang bị đào lên là 2,55m, cuối vết thủng là vị trí trục lốp sau bên phải xe ô tô 43X- 3019.

Số 3. Vết thủng lốp xe: Song song với vết thủng lốp số 2 về bên trái phát hiện vết thủng xe dài 5,68m, đầu vết thủng xe cách mép lề chuẩn là 5,7m, cuối vết thủng là vị trí trục lốp sau bên trái xe ô tô 43X- 3019

Số 4. Vị trí vết máu: Tại vị trí giữa vết thủng số 2 và vết thủng số 3 phát hiện vết máu, tâm vết máu cách mép lề chuẩn là 5m và cách tâm trục sau bên phải xe ô tô 43X- 3019 là 3m.

Số 5. Vị trí xe ô tô 43X- 3019: Xe ô tô 43X- 3019 đậu dọc trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Đ, tâm trục sau cùng bên phải cách mép lề chuẩn là 3,3m và tâm trục trước bên phải cách mép lề chuẩn là 3m.

Số 6. Vị trí xe mô tô BKS 43C1- 244.41: Xe mô tô ngã về bên trái và nằm dưới gầm tại vị trí đầu xe ô tô, đầu xe quay về hướng mép lề chuẩn, tâm trục trước cách mép lề chuẩn là 3,35m và tâm trục sau cách mép lề chuẩn là 4,5m. Tâm trục trước xe mô tô cách trục trước bên phải xe ô tô kéo vuông góc là 0,6m.

Khám dấu vết trên phương tiện:

** Xe mô tô BKS 43C1-244.41:*

- Phần đuôi ống pô bị móp lún hướng từ sau ra trước từ trên xuống dưới kích thước 2x1cm; ốp bảo vệ ống pô bị bể vỡ rơi ra ngoài, bích sau bắt bảo vệ ống pô bị cong vẹo hướng từ phải sang trái, ống pô bị xô lệch từ phải sang trái. Ốp nhựa hông xe bên phải bị trầy xước sơn không liên tục kích thước 37x12cm, trên nền trầy xước có dính lại đất màu vàng, tâm vết cách mặt đất 65cm. Kiểm tra an toàn kỹ thuật xe: Hư hỏng không kiểm tra được.

*Xe ô tô 43X- 3019: Mặt trước bên dưới của đèn chắn bùn trước bị trầy xước kim loại kích thước 90x10cm hướng từ trái sang phải; mặt dưới hộp máy bị trầy xước kích thước 5x2cm; Mặt dưới khung xương đèn chiếu sáng có vết trầy xước kim loại kích thước 7x5cm; mặt ngoài hông bên trong lớp trước bên phải bị trầy xước su dọc theo thân lớp. Kiểm tra an toàn kỹ thuật xe: Đèn xinhan bên trái không hoạt động. Hệ thống lái, đèn, xinhan trước và gạt nước đảm bảo có hiệu lực. Cho xe chạy trên đường trường tốc độ 40km/h cho thắng gấp để lại vết thắng trên mặt đường dài 7,8m.

* Tang vật tạm giữ: 01 ô tô tải ben BKS 43X- 3019 và đăng ký xe, sổ kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 xe mô tô BKS 43C1- 244.41 và giấy tờ xe đã trả lại cho các chủ sở hữu. Riêng đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn T chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận L tạm thời quản lý.

* Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo Nguyễn Văn T cùng chủ phương tiện đã bồi thường thiệt hại tổng số tiền 505.526.000 đồng (trong đó bị cáo bồi thường 60.000.000 đồng), đại diện gia đình người bị hại đã nhận tiền, có đơn bãi nại về dân sự và hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 105/KSĐT ngày 19 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đ đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ tai nạn giao thông này, người bị hại anh Lê Văn H có một phần lỗi khi có hành vi giảm tốc độ đột ngột gây nguy hiểm cho người điều khiển giao thông cùng chiều phía sau khi tham gia giao thông, hành vi của anh H đã phạm vào Khoản 23, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, tuy nhiên, đây không là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn và anh H đã tử vong nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24.11.2017.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận:

Khoảng 16h00' ngày 12.4.2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải ben BKS 43X- 3019 của đi trên đường H theo hướng H đi M (theo T khai là chạy với vận tốc 45km/h), khi đến khu vực ngã ba đường H- T phường H, quận L, thành phố Đ do Nguyễn Văn T không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đi vào khu vực ngã ba, khu vực có công trình đang thi công, không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô BKS 43C1- 244.41 (cách xe mô tô khoảng 9m) do anh Lê Văn H điều khiển chạy cùng chiều phía trước nên khi T phát hiện anh H giảm tốc độ đột ngột để tránh rãnh đào băng ngang mặt đường và loạng choạng ngã thì T đạp thắng nhưng không kịp nên xe ô tô đã tông vào xe mô tô và anh H rồi cuốn vào gầm xe và kéo đi một đoạn. Hậu quả, anh H bị thương và chết vào ngày 06.5.2017.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã vi phạm Khoản 3 Điều 8; Điều 12, Điều 24 Luật Giao thông đường bộ; Khoản 3, Điều 4, Khoản 3, 5, Điều 5, Điều 12 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31.12.2015 của Bộ Giao thông vận tải, là nguyên nhân trực tiếp của vụ tai nạn gây ra hậu quả nghiêm trọng nên đã phạm vào tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận L truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn công cộng tại địa phương. Do vậy, HĐXX cần tuyên cho bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình người bị hại. Bị cáo đã cùng với Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông Đ bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền tổng cộng 505.526.000 đồng (Năm trăm linh năm triệu, năm trăm hai mươi sáu ngàn đồng). Trong đó bị cáo bồi thường 60.000.000 đồng, Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông Đ đã bồi thường 445.526.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật của người bị hại có đơn bãi nại về dân sự và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Ông nội bị cáo là ông Nguyễn Văn G được khen tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục cũng đủ tính răn đe, cải tạo cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã nhận số tiền 505.526.000 đồng (Năm trăm linh năm triệu, năm trăm hai mươi sáu ngàn đồng) và không có yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ô tô tải ben BKS 43X- 3019 và đăng ký xe, sổ kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 xe mô tô BKS 43C1- 244.41 và giấy tờ xe đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L trả lại cho các chủ sở hữu nên không đề cập.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn T hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24.11.2017.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường H, quận L, thành phố Đ để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên trả lại cho Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn T hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2017.

3. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục T.H.A DS Q.Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đạm